

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 452/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

- Bà Hồ Thị Mộng T, sinh năm 197; Địa chỉ: Lý Tuệ, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Phạm Nguyễn Anh C, sinh năm 197; Địa chỉ: Lý Tuệ, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Mộng T và ông Phạm Nguyễn Anh C tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12/TH quyền số 1/9 do Ủy ban nhân dân phường 6, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/3/199.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn trong hôn nhân kéo dài. Vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn, hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Nay, bà T và ông C xác định không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Phạm Phong P, sinh ngày 01/11/199, đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Hai bên xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Hồ Thị Mộng T và ông Phạm Nguyễn Anh C cùng thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông C theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 12/TH quyền số 1/9 do Ủy ban nhân dân phường 6, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/3/1999 cho bà T và ông C chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

- *Về quan hệ con chung:* có một con chung tên Phạm Phong P, sinh ngày 01/11/1999. Con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các vấn đề khác:* Hai bên xác nhận không có nợ chung.

**2.** Về lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng do bà T và ông C chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà T và ông C đã nộp theo Biên lai thu số 0034609 ngày 13/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T và ông C đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### ***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự (Thúy).

**THẨM PHÁN**

**Trần Hoàng Thị Thanh Mai**